

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 02 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt – Nga tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ kết quả Đại hội Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi lần II, nhiệm kỳ 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 10/HHNV-N ngày 20/12/2011, Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Công văn số 03/SNgV-HTQT ngày 04/01/2012 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 68/SNV-TCBC ngày 01/2/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi đã được Đại hội Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II (nhiệm kỳ 2011 - 2015) thông qua ngày 02/12/2011 (có Điều lệ kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi căn cứ Quyết định thi hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐIỀU LỆ**

**Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi**  
(Được phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-UBND  
ngày 10/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

### **Chương I**

#### **TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

##### **Điều 1. Tên gọi, tư cách pháp nhân, trụ sở**

1. Tên tiếng Việt: **Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi.**

Tên giao dịch tiếng Anh: **The Quang Ngai Province Vietnam – Russia  
Friendship Association.**

2. Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

##### **Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Hữu nghị Việt - Nga tỉnh Quảng Ngãi (dưới đây viết tắt là Hội) là tổ chức xã hội, hoạt động trong khuôn khổ luật pháp Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự quản lý của UBND tỉnh. Hoạt động của Hội nhằm góp phần củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên bang Nga nói chung và giữa nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với nhân dân các địa phương của Liên bang Nga nói riêng; làm cầu nối góp phần thúc đẩy sự hợp tác phát triển nhiều mặt giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên bang Nga.

##### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội trước pháp luật. Mọi công việc của Hội đều được thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Hội tự nguyện là thành viên của Trung ương Hội Hữu nghị Việt - Nga; hoạt động của Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

##### **Điều 4. Nhiệm vụ**

1. Tổ chức các hoạt động chính trị xã hội, văn hoá mang tính truyền thống, các hoạt động giao lưu, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau nhằm vun đắp và phát triển quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên bang Nga.

2. Tuyên truyền giới thiệu cho nhân dân Liên bang Nga về tình hình mọi mặt của Việt Nam nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng về đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

3. Góp phần thông tin kịp thời cho nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của Liên bang Nga.

4. Hỗ trợ và làm cầu nối thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác về kinh tế, thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hoá - thể thao - du lịch giữa các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương của Liên bang Nga.

### **Điều 5. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

2. Thiết lập quan hệ và hợp tác với các đối tác của Liên bang Nga theo chức năng nhiệm vụ; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia gây quỹ hỗ trợ cho hoạt động đối ngoại nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

3. Khen thưởng và đề xuất khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 6. Tiêu chuẩn hội viên**

Tất cả các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức văn hóa, xã hội,... và các công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tán thành tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội và hoàn thành thủ tục đăng ký hội viên thì được công nhận là hội viên của Hội (hội viên tập thể hoặc hội viên cá nhân).

### **Điều 7. Quyền của hội viên**

1. Tham gia các hoạt động của Hội, được Hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên.

2. Phê bình, chất vấn, đề đạt ý kiến, nguyện vọng của mình với Ban Chấp hành Hội; thảo luận, góp ý và biểu quyết mọi công tác của Hội.

3. Ứng cử, đề cử, bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội.

4. Được cung cấp thông tin đầy đủ về các hoạt động của Hội.

5. Hội viên được quyền xin ra khỏi Hội.

**Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Chấp hành Điều lệ Hội, các nghị quyết của Hội.
2. Tham gia sinh hoạt Hội và các hoạt động xây dựng Hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Hội phân công.
3. Đóng hội phí theo quy định.

**Điều 9. Xoá tên và khai trừ hội viên**

1. Hội viên muốn xin ra khỏi Hội phải đề nghị bằng văn bản cho cấp có thẩm quyền của Hội để xin ra khỏi Hội.
2. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ và nghị quyết của Hội sẽ bị Hội khai trừ và xoá tên trong danh sách hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI**

**Điều 10. Tổ chức của Hội**

Tổ chức của Hội gồm:

- Đại hội toàn thể.
- Ban Chấp hành.
- Ban Thường vụ.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội.
- Các đơn vị trực thuộc (nếu có).

**Điều 11. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội toàn thể. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần theo nhiệm kỳ của Hội, do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm triệu tập. Các quyết định của Hội phải được quá nửa số đại biểu chính thức tán thành.

Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Hội nghị thường niên được tổ chức hàng năm, do Ban Chấp hành Hội triệu tập nhằm tổng kết hoạt động của Hội sau một năm và bàn phương hướng, kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo.

2. Nội dung chính của Đại hội:

- Thảo luận, đánh giá kết quả hoạt động của Hội nhiệm kỳ cũ, quyết định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ mới.
- Thảo luận, góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành; thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới.
- Thông qua Điều lệ hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có).
- Bầu Ban Chấp hành Hội.
- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 12. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành do Đại hội bầu, có nhiệm kỳ là 5 năm. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội thảo luận và quyết định.

2. Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, họp mỗi quý một lần để kiểm điểm công tác đã qua và bàn công tác sắp tới, khi cần thiết có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là họp lệ khi có mặt 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham dự.

3. Các Quyết định và Nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận là ngang nhau, bên nào có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận. Hình thức biểu quyết do kỳ họp Ban Chấp hành quy định.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện Điều lệ Hội, các Nghị quyết của Đại hội, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội.

- Quyết định kế hoạch chương trình công tác hàng năm hoặc các kỳ họp của Ban Chấp hành.

- Thông qua báo cáo nhiệm kỳ và báo cáo hàng năm của Hội; kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm, nhiệm kỳ của Hội.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị thường niên hàng năm.

- Quy định cụ thể các quy tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hội.

- Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo Hội.

- Quyết định kết nạp, kỷ luật (kể cả các ủy viên Ban Chấp hành và ủy viên Ban Thường vụ), bãi miễn tư cách hội viên.

- Quyết định triệu tập Đại hội và Hội nghị thường niên hàng năm.

**Điều 13. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Quyết định các chủ trương, định hướng và những giải pháp nhằm thúc đẩy việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành, báo cáo công tác trước Hội nghị Ban Chấp hành.

- Hướng dẫn các hội viên thực hiện các nghị quyết của Hội; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường cho các cơ quan thẩm quyền có liên quan.

#### **Điều 14. Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu, là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi mặt của Hội; là chủ tài khoản của Hội, quản lý tài chính và tài sản của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của Hội; chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ và cùng với Ban Thường vụ điều hành các kỳ họp của Ban Chấp hành.

- Thay mặt Ban Chấp hành phối hợp với các cơ quan quản lý ngành thực hiện các hoạt động trong quan hệ đối nội, đối ngoại của Hội.

#### **Điều 15. Phó Chủ tịch Hội**

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu, là người giúp Chủ tịch Hội theo dõi, chỉ đạo từng mặt công tác do Chủ tịch Hội phân công và thay mặt Chủ tịch Hội lãnh đạo, quản lý mọi công việc của Hội khi Chủ tịch Hội ủy quyền.

#### **Điều 16. Thư ký Hội**

Thư ký Hội là người giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp và theo dõi, giúp đỡ các hội viên thực hiện các Nghị quyết của Hội.

### **Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI**

**Điều 17.** Tài chính và tài sản của Hội do Ban Chấp hành Hội quản lý và được hình thành từ các nguồn:

- Hội phí của hội viên.
- Sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Thu từ kết quả các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Hội (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước (nếu có).
- Các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản thu hợp pháp khác.

**Điều 18.** Tài chính của Hội được dùng để chi trả cho các hoạt động thường xuyên của Hội; các hoạt động hữu nghị; chi khen thưởng, phong trào; ủng hộ các hoạt động từ thiện, thăm hỏi hiếu hỷ và chi khác theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hội được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Điều 19. Khen thưởng**

Những tập thể và cá nhân hội viên có nhiều thành tích trong công tác xây dựng và phát triển Hội sẽ được Hội biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

**Điều 20. Kỷ luật**

Cán bộ, hội viên của Hội nếu vi phạm Điều lệ Hội, làm trái với nghị quyết và các quy định của Hội, lợi dụng danh nghĩa Hội để làm những điều sai trái, hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội thì tùy tính chất, mức độ sai phạm, Hội sẽ xử lý kỷ luật từ phê bình, khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp với yêu cầu khách quan, đặc điểm, tình hình cụ thể của Hội và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này gồm 7 Chương, 22 Điều, đã được Đại hội Hội Hữu nghị Việt - Nga lần II nhiệm kỳ 2011 - 2015 thông qua ngày 02/12/2011 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt./.